TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – CẦN THƠ** Bản án số: 99/2026/DS-ST. Ngày 12 – 3 – 2026. V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Nhân.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2025/TLST – DS, ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST – DS, ngày 26 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2026/QĐST – DS ngày 12 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Số B - B N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Văn M. Chức vụ: Phó phòng Kiểm soát rủi ro, Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh H. Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Nay là phường V, thành phố Cần Thơ. (Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2025). Vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Nay là khu vực A, phường V, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 29/01/2024, ông Nguyễn Hoàng V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng

cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Hoàng V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Hoàng V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến ngày 22/8/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 12/3/2026, ông Nguyễn Hoàng V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tổng cộng là 60.348.232 đồng. Trong đó: tiền dư nợ gốc là 33.824.539 đồng; lãi quá hạn là 26.523.693 đồng. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng V phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi còn nợ nêu trên và số tiền lãi đến ngày tất toán nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoàng V đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Hoàng V vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là bản sao Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, thông báo thu hồi nợ và hồ sơ mở Thẻ tín dụng của bị đơn. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng V không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Nguyễn Hoàng V cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng vay tiền với hình thức sử dụng Thẻ tín dụng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng V có nơi cư trú tại phường V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 29/01/2024, ông Nguyễn Hoàng V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Đến ngày 12/3/2026, ông Nguyễn Hoàng V còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tổng cộng là 60.348.232 đồng. Trong đó: tiền dư nợ gốc là 33.824.539 đồng; lãi quá hạn là 26.523.693 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã yêu cầu thanh toán số tiền nợ nêu trên nhưng ông Nguyễn Hoàng V không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu trả nợ. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các bên gặp nhau hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ vốn và lãi nhưng bị đơn là ông Nguyễn Hoàng V đều vắng

mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Nguyễn Hoàng V cũng không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả nợ vốn, lãi cho Ngân hàng đầy đủ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: "Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ". Do ông Nguyễn Hoàng V không thực hiện đúng cam kết trả nợ và cũng không tạo điều kiện thỏa thuận được việc trả nợ với Ngân hàng nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu xử lý nợ theo hợp đồng đã ký kết để thu hồi nợ. Do đó, việc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện để yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V trả nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ chấp nhận. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Hoàng V phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

[4] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Ông Dương Văn M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Hoàng V là bị đơn đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng nhiều lần và triệu tập hợp lệ dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền còn nợ tổng cộng vốn, lãi tính đến ngày 12/3/2026 là 60.348.232 (sáu mươi triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm ba mươi hai) đồng. Trong đó: tiền dư nợ gốc là 33.824.539 (ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi chín) đồng; lãi quá hạn là 26.523.693 (hai mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi ba) đồng.

2. Ông Nguyễn Hoàng V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Hoàng V phải chịu 3.017.400 (ba triệu không trăm mười bảy nghìn bốn trăm) đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 907.596 (chín trăm linh bảy nghìn năm trăm chín mươi sáu) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001491 ngày 27/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Như Nguyện